

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST.

Ngày: 24/6/2020.

V/v: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Huỳnh T, sinh năm 1973;
Địa chỉ: ấp Bình Hòa, xã Mỹ H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970;
Địa chỉ: tổ 8, ấp Tây Mỹ, xã Mỹ H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
(Bà T có mặt, bà P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Huỳnh T trình bày:

Ngày 20/11/2016 âm lịch (ngày 18/12/2016 dương lịch), bà T cho bà P vay số tiền 7.600.000 đồng mục đích để làm vốn mua bán trái cây. Khi vay, có làm biên nhân và thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 05 tháng kể từ ngày 20/11/2016. Biên nhận nợ ngày 20/11/2016 do bà P viết và ký tên.

Đến hạn trả nợ vào ngày 20/4/2017 âm lịch (ngày 15/5/2017 dương lịch), bà T đến gặp bà P yêu cầu trả nợ thì bà P hứa hẹn nhưng đến nay vẫn không trả tiền vốn và lãi cho bà T.

Nay, bà Lê Thị Huỳnh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị P trả cho chị T số nợ gốc là 7.600.000 đồng, lãi suất trong hạn đối với số tiền gốc là 1,125%/tháng trong 05 tháng từ ngày 20/11/2016 âm lịch đến ngày 20/4/2017 âm

lịch, lãi suất quá hạn đối với số tiền gốc là 1,66%/tháng từ ngày 21/4/2017 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Huỳnh T thừa nhận nội dung: “thời hạn vay 5 tháng lãi suất 3%” ghi trong biên nhận ngày 20/11/2016 âm lịch do bà T tự viết; Bà T yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả 7.600.000 đồng tiền vốn và tính lãi đối với số tiền 7.600.000 đồng, lãi suất 10%/năm từ ngày 04/12/2019 đến khi xét xử sơ thẩm xong, ngoài ra bà T không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị P đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P có trách nhiệm trả số tiền vốn 7.600.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 04/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ: Tổ 8, ấp Tây M, xã Mỹ H, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Xét yêu cầu của bà T yêu cầu bà P trả số tiền vốn 7.600.000 đồng và tính lãi từ ngày 04/12/2019 đến ngày 24/6/2020, lãi suất 10%/năm thành tiền 422.200 đồng, tổng cộng 8.022.200 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Bà T đã cung cấp cho Tòa án bản chính biên nhận ngày 20/11/2016 âm lịch có nội dung “..tôi tên Nguyễn Thị P có mượn của chị T số tiền 7.600.000 đồng...”. Bà P đã nhận được các văn bản của Tòa án và biết được nội dung khởi kiện của bà T nhưng không có ý kiến và không có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, đủ căn cứ để kết luận ngày 20/11/2016 âm lịch (ngày 18/12/2016 dương lịch), bà T cho bà P vay số tiền 7.600.000 đồng. Ngoài ra, bà T xác định khi vay các bên thỏa thuận miệng lãi suất 03%/tháng, thời hạn vay là 5 tháng. Tuy nhiên, bà T thừa nhận nội dung: “thời hạn vay 5 tháng lãi suất 3%” ghi trong biên nhận ngày 20/11/2016 âm lịch do bà T tự viết. Bà T không chứng minh được cho bà P vay có lãi suất 03%/tháng, thời hạn vay là 5 tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T yêu cầu bà P trả tiền lãi của số tiền 7.600.000 đồng từ ngày 04/12/2019 đến ngày 24/6/2020 (06 tháng 20 ngày), lãi suất 10%/năm = 422.200 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà T. Buộc bà P có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vốn 7.600.000 đồng và 422.200 đồng tiền lãi, tổng cộng 8.022.200 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Huỳnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị P phải chịu 401.000

đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Huỳnh T. Buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Huỳnh T số tiền vốn 7.600.000 đồng, tiền lãi 422.200 đồng, tổng cộng 8.022.200 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi hai ngàn hai trăm đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị Huỳnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009530 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Bà Nguyễn Thị P phải nộp 401.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu (HS).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hữu Hà